ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA ĐỊA LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐỊA LÝ
Chuyên ngành Địa Lý Kinh Tế - Phát triển vùng

KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

TT	Mã môn học	Tên môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết	Ghi chú
Kiến thức Chuyên ngành Địa lý Kinh tế - PTV (47-48)			**21**	**26**		
1	DIA036	Kinh tế vĩ mô – vi mô **Macro and micro economics**	3		45	Xin cấp Mã khác
2	DIA060	Phương pháp nghiên cứu trong Địa lý kinh tế - xã hội **Research Methods for Social and Economic Geography**	3		45	Xin cấp Mã khác
3	DIA057	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn **Agricultural Economics and Rural Development**	3		45	
4	DIA038	Kinh tế Việt Nam **Vietnam economies**	2		30	
5	DIA069	Qui hoạch và quản lý đô thị **Urban planning and management**	3		45	
6	DIA005	Chính sách phát triển vùng **Regional Development Policy**	2		30	
7	DIA041.1	Lao động việc làm và phát triển nguồn nhân lực **Labour, employment and human resource development**		2	30	
8	DIA039	Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường (Mã cũ 3tc: DIA039) **Regional Economics and Market Area Analysis**		2	30	Xin cấp Mã khác
9	DIA034	Kinh tế phát triển **Development Economics**		2	30	
10	DIA068	Qui hoạch tổng thể kinh tế - xã hội **Socio-economic Master Plan**		2	30	
11	DIA091	Tổ chức không gian kinh tế **Spatial organization of economy**		2	30	

12	DIA046.1	Marketing **Marketing**		3	45	
13	DIA078	Thống kê ứng dụng **Applied statistics**		2	30	
14	DIA047	Marketing địa phương **Marketing Places**		2	30	
15	DIA099	Xây dựng và quản lý dự án **Project Design and Management**		2	30	
16	DIA035	Kinh tế quốc tế **International economics**		2	30	
17	DIA051	Nghiên cứu thị trường **Marketing**		2	30	
18	DIA092	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh **Business communication**		2	30	
19	DIA107	Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường **Applied GIS in marketing analysis**		2	30	
20	DIA112	Kinh tế ngoại thương - xuất nhập khẩu **International Trade (Import – Export)**		3	45	
21	DIA113	Thương mại điện tử **Digital Commerce**		2	30	
22	DIA114	Phân tích rủi ro dự án kinh tế **Risk analysis in economic projects**		2	30	
23	DIA115	Thiết kế đề án kinh tế **Economic design**		3	45	
24	DIA116	Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội **Socio-economic data analysis**		3	45	
25	Xin mã	Marketing du lịch **Tourism Marketing**		3	45	
26	DIA087	Thực tập thực tế chuyên ngành ĐLKT-PTV **Fieldtrip**	2		30	
27	DIA089	Thực tập tốt nghiệp **Graduation internship**	2		30	
28	DIA033	Kinh tế môi trường **Environmental economics**		2	30	
29	DIA032	Khóa luận tốt nghiệp **Bachelor thesis**		10	150	
		Tổng cộng	**21+26=47**			